

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2020
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang

Ông Dương Văn Đến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Sơn Thị Hồng Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Dừa Đỏ 3, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Anh Thạch D, sinh năm 1975 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp Quy Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2020 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Kim T là nguyên đơn trình bày: chị với anh Thạch D kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc được sáu tháng thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh D thường uống rượu về kiếm chuyện gây gổ với chị như dùng lời lẽ khiếm nhã xúc phạm chị và cha mẹ ruột của chị, cha mẹ chị thấy vậy nên cất nhà cho hai vợ chồng ra riêng. Nhưng tính nết của

này, anh D càng uống rượu và cầm dao rượt chém chị, chị đã báo Công an địa phương can thiệp, từ đó, chị sợ quá nên về nhà cha mẹ ruột ở và hai người ly thân cho tới nay là 15 năm và anh D cũng về nhà cha mẹ ruột anh D ở ấp Quy Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành ở, xét thấy không thể hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người ly thân từ năm 2005, quá trình ly thân không ai liên hệ qua lại nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Thạch D.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Thi Phương, sinh ngày 25/7/2005, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi theo nguyện vọng của con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2020 của ông Trần Văn Bình là Công an viên ấp Quy Nông A trình bày: Anh Thạch D có đăng ký hộ khẩu tại ấp Quy Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trước đây anh Thạch D với chị Nguyễn Kim T kết hôn với nhau. Sau đó thấy anh D có về địa phương sinh sống được một thời gian. Tại địa phương, anh D là người hay gây rối trật tự, đã bị Công an xã mời lên nhắc nhở nhiều lần nhưng chưa bị xử lý hành chính. Việc chị T yêu cầu ly hôn với anh D, địa phương không có ý kiến, do Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim T tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Thạch D thì không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D vẫn vắng mặt không lý do ; vì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T được ly hôn với anh Thạch D

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Phương có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng nguyện vọng của cháu yêu cầu được sống với mẹ là chị Nguyễn Kim T. Nghĩ nên giao chị Nguyễn Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 25/7/2005 (theo nguyện vọng của cháu Phương) anh Thạch D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Kim T phải chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Kim T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về hình thức: Chị Nguyễn Kim T với anh Thạch D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, chị T có đơn ly hôn với anh D. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Kim T với anh Thạch D kết hôn với nhau do hai người tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2004. Quá trình chung sống chị T với anh D thời gian đầu sống có hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh D thường uống rượu về kiếm chuyện gây gổ với chị và có buông lời khiếm nhã xúc phạm chị và cha mẹ chị thậm tệ, anh D còn cầm dao đuổi rượt chém chị có Công an địa phương đến can thiệp, từ đó, hai người ly thân từ tháng 8/2005 cho đến nay đã 15 năm, vợ chồng không thể hòa hợp được, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Thạch D, chị yêu cầu được nuôi một con chung là cháu Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 25/7/2005 không yêu cầu anh D cấp dưỡng

nuôi con.

- Đối với anh Thạch D vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai người ly thân tháng 8/2005 đến nay anh D cũng không có quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm với chị T và chăm lo cho con, bỏ mặc chị T. Thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị Nguyễn Kim T được ly hôn với anh Thạch D theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Kim T được nuôi con là cháu Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 25/7/2005 (theo nguyện vọng của cháu Phương), anh Thạch D không phải cấp dưỡng.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Kim T khai không có không yêu cầu giải quyết

[5] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Kim T khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và cũng phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T được ly hôn với anh Thạch D.

- Về con chung: Chị Nguyễn Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 25/7/2005. Anh Thạch D không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Thạch D được quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Kim T phải chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Thía đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008114, ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Hòa Lợi;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Phước Hảo
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

